

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 07 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2018/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Anh Vũ Minh K, sinh năm 1978.

- Chị Mai Thị Thanh H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Vũ Minh K, sinh năm 1978.

- Chị Mai Thị Thanh H, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vũ Minh K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Vũ Yến N, sinh ngày 31/01/2008. Phần cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, nên không xét.

Chị H có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh Vũ Minh K và chị Mai Thị Thanh H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về công nợ chung: Anh Vũ Minh K và chị Mai Thị Thanh H không có khoản nợ chung nào.

Về lệ phí: Anh Vũ Minh K và chị Mai Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh K, chị H đã nộp theo biên lai số 0007570 ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh K, chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã D, huyện K, tỉnh H);
- Lưu HS, VP.

THÂM PHÁN

Dương Thị Bạch Phượng